

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2019
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Sỹ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 680/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 P, VTV, RG, tỉnh K.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần TA. Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh B L, sinh năm 1975. Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP KL, chi nhánh C (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần N N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Ông Trần Đ, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 0, ấp 1, xã T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Huỳnh B L trình bày: Chị Trần N N và ông Trần Đ có vay của Ngân hàng TMCP KL (gọi tắt là Ngân hàng KL) số tiền 15.000.000 đồng được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số A622905/HĐTD-CC và A622906/HĐTD-CC ngày 04/10/2018, mục đích vay là mua bán nhỏ, thời hạn vay là 180 ngày, lãi suất trong hạn là 14,94%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hình thức thanh toán là bên vay phải trả vốn gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 06/10/2018 đến 03/4/2019.

Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A622906/HĐTD-CC ngày 04/10/2018 là xe HONDA – CLICK, biển

số 69K6 – 9289, số khung 1807AY781101 và số máy F18E0-0233879. Tổng giá trị tài sản bảo đảm là 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy tờ xe, còn xe thì khách hàng mượn lại để sử dụng.

Quá trình thanh toán nợ: Kể từ ngày vay đến nay chị Trần N N và ông Trần Đ đã thanh toán được 30 ngày, còn lại 150 ngày chưa thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 19/7/2019 thì chị N và ông Đ còn nợ Ngân hàng KL tổng số tiền 14.302.650 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 12.500.000 đồng, lãi trong hạn là 920.959 đồng và tiền lãi quá hạn là 881.691 đồng).

Nay Ngân hàng KL khởi kiện yêu cầu chị N và ông Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền 14.302.650 đồng nêu trên và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp chị N và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng KL yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A622906/HĐTD-CC ngày 04/10/2018 là xe HONDA – CLICK, biển số 69K6 – 9289 để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

Đối với bị đơn chị Trần N N và ông Trần Đ: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ nhưng chị N và ông Đ vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Trần N N và ông Trần Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N, ông Đ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ngày 04/10/2018 chị Trần N N và ông Trần Đ có ký hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A622905/HĐTD-CC và A622906/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng KL) để vay số tiền 15.000.000 đồng, mục đích vay là để mua bán nhỏ, thời hạn vay là 180 ngày. Khi vay thì có thế chấp chiếc xe HONDA – CLICK, biển số 69K6 – 9289 do chị N là chủ sở hữu để đảm bảo cho việc thu hồi nợ. Tuy nhiên, Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy tờ xe, còn xe thì khách hàng mượn lại để sử dụng.

Kể từ khi vay thì chị N và ông Đ trả được vốn và lãi 30 ngày thì đến nay ngưng không trả vốn và lãi nữa. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì chị N và ông Đ còn nợ Ngân hàng KL tổng số tiền 14.862.977 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 12.500.000 đồng, lãi trong hạn là 920.959 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.442.018 đồng). Căn cứ vào lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và căn cứ vào hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố được ký giữa các bên là tự nguyện và đúng quy định pháp luật nhưng do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh

toán nợ theo hợp đồng đã ký nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị N và ông Đ phải trả số tiền vay vốn, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 14.862.977 đồng, lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp chị N và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ cho Ngân hàng KL là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, 464, 465 và 466 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL. Buộc chị Trần N N và ông Trần Đ trả cho Ngân hàng KL số tiền tính đến ngày 25/9/2019 là 14.862.977 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 12.500.000 đồng, lãi trong hạn là 920.959 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.442.018 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/9/2019, chị Trần N N và ông Trần Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà chị N và ông Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng KL theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp chị N và ông Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cà Mau xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là xe HONDA – CLICK, biển số 69K6 – 9289, số khung 1807AY781101 và số máy F18E0-0233879, chủ sở hữu là chị Trần N N theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A622905/HĐTD-CC và A622906/HĐTD-CC để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí. Ngày 22/7/2019 Ngân hàng KL có dự nộp 357.000 đồng theo biên lai số 0000483 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Chị Trần N N và ông Trần Đ phải chịu án phí là 743.000 đồng chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang